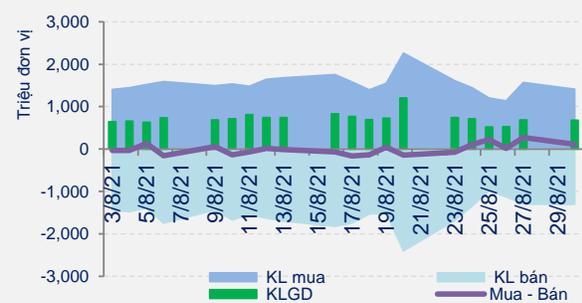
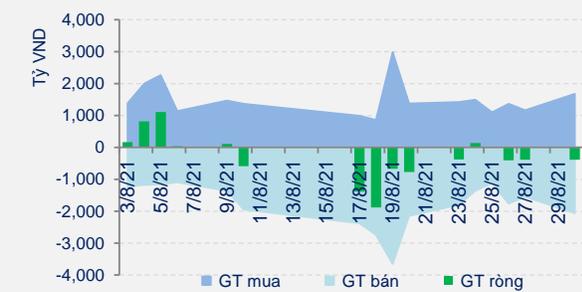


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 30/8/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,328.14	341.30
% Thay đổi	↑ 1.14%	↑ 0.74%
KLGD (CP)	675,491,611	144,403,825
GTGD (tỷ đồng)	21,363.80	2,827.75
Tổng cung (CP)	1,298,603,200	213,195,100
Tổng cầu (CP)	1,411,306,800	192,939,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	47,340,038	1,285,047
KL mua (CP)	42,070,538	468,400
GT mua (tỷ đồng)	1,676.70	13.37
GT bán (tỷ đồng)	2,065.30	29.49
GT ròng (tỷ đồng)	(388.60)	(16.12)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.46%	22.3	3.7	1.2%
Công nghiệp	↑ 1.74%	18.7	3.0	14.5%
Dầu khí	↑ 0.67%	15.2	1.7	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.93%	-	8.5	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↑ 5.41%	18.5	2.7	2.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	20.1	4.1	12.5%
Ngân hàng	↑ 1.78%	11.2	2.3	17.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.79%	12.1	2.6	17.7%
Tài chính	↑ 0.62%	17.4	3.4	28.6%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.75%	14.9	2.5	2.1%
VN - Index	↑ 1.14%	16.1	3.1	
HNX - Index	↑ 0.74%	17.4	3.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên thứ hai liên tiếp với thanh khoản vẫn dưới mức trung bình. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 14,94 điểm (+1,14%) lên 1.328,14 điểm; HNX-Index tăng 2,51 điểm (+0,74%) lên 341,3 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn xấp xỉ so với phiên trước và tiếp tục thấp mức trung bình 20 phiên với 777 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 22.442 tỷ đồng. Độ rộng thị trường vẫn là tích cực với 569 mã tăng, 80 mã tham chiếu, 116 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng có phiên phục hồi là một trong những nguyên nhân giúp chỉ số hồi phục khá tốt. Trong top 10 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index thì có đến 8 cái tên thuộc nhóm ngành này là VCB (+1,5%), CTG (+3,7%), TCB (+2,4%), BID (+1,9%), LPB (+6,9%), MBB (+1,4%), STB (+2,2%) và EIB (+3,7%). Nhóm thủy sản và dược phẩm có phiên bứt phá khi cùng tăng mạnh. IDI (+7%), FMC (+6,9%), VHC (+6,8%), ACL (+6,6%) là những mã xuất hiện sắc tím ở nhóm thủy sản. Trong khi đó, DVN (+10,4%), DP3 (+10%), DHG (+7%), TRA (+7%), JVC (+7%) và nhiều mã khác cũng xuất hiện trạng thái kịch trần. Ngành thực phẩm - đồ uống là ngành duy nhất đi ngược thị trường chung khi kết phiên trong sắc đỏ. Giá cổ phiếu MSN (-2,4%) sụt giảm mạnh là một trong những nguyên nhân khiến ngành này có mức tăng trưởng âm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index (+1,14%) có phiên hồi phục kỹ thuật thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục dưới mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là chưa thực sự mạnh so với áp lực bán của các phiên giảm trước đó. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng hơn 400 tỷ đồng cũng là một điểm tiêu cực. Và trên góc nhìn kỹ thuật, tuy đã tăng hai phiên liên tiếp nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua được vùng kháng cự trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) nên thị trường hiện tại vẫn đang trong sóng điều chỉnh. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/9, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50). Những nhà đầu tư vẫn đang có tỷ trọng cổ phiếu lớn có thể canh những phiên hồi kỹ thuật để giảm tỷ trọng. Nhà đầu tư đã chốt lời danh mục ngắn hạn trước đó tiếp tục đứng ngoài và quan sát thị trường, tránh mua đuổi ở thời điểm hiện tại.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

30/8/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.329,62 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 14,94 điểm (+1,14%) lên 1.328,14 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB tăng 1.500 đồng, CTG tăng 1.150 đồng, HPG tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN giảm 3.300 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức cao nhất trong phiên tại 342,68 điểm. Cũng có thời điểm, chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 338,58 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,51 điểm (+0,74%) lên 341,3 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 500 đồng, BAB tăng 200 đồng, THD tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 400 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 392,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 6,9 triệu cổ phiếu. VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 210,6 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là MSN với 194,7 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCB là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 80 tỷ đồng tương ứng với 810 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 16,06 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 817 nghìn cổ phiếu. BCC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 219 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là IDJ với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 144 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 839 triệu đồng tương ứng với 6,9 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Toàn cảnh bức tranh kinh tế Việt Nam 8 tháng đầu năm 2021

Do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, bức tranh kinh tế chủ yếu mang "gam trầm". Trong đó, hơn 85 nghìn doanh nghiệp buộc phải rời thị trường; thâm hụt thương mại gia tăng, nhập siêu 8 tháng lên tới 3,71 tỷ USD; hoạt động du lịch gần như đóng băng hoàn toàn...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tiếp tục hồi phục trong phiên đầu tuần với thanh khoản xấp xỉ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là lý thuyết sóng Elliott với việc sóng tăng 5 (từ 1.000 điểm lên 1.420 điểm) đã kết thúc khi đạt đến độ dài của sóng tăng 3 (từ 780 điểm lên 1.200 điểm) với mức tăng cùng là 420 điểm.

Sóng điều chỉnh a sau đó đã kết thúc trong phiên 20/7 khi VN-Index chạm ngưỡng 1.225 điểm rồi hồi phục từ đây.

Sóng hồi b sau đó cũng đã kết thúc vào ngày 20/8 khi VN-Index (-3,3%) giảm mạnh và xuyên thủng hỗ trợ MA20 và MA50.

Và hiện tại là sóng điều chỉnh c với target theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.180 điểm (sóng c = sóng a = 200 điểm).

Với diễn biến hồi phục kỹ thuật hai phiên liên tiếp và chỉ số VN-Index vẫn chưa thể vượt qua khỏi vùng kháng cự trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50) thì có thể nói là thị trường vẫn đang vận động trong sóng điều chỉnh c.

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 31/8, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục kỹ thuật với vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 1.335-1.340 điểm (MA20-50)



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,5 - 57,5 triệu đồng/lượng, không đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 30/8 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.142 VND/USD, giảm 5 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,55 USD/ounce tương ứng với 0,08% xuống 1.817,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,002 điểm tương ứng 0,002% xuống 92,688 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1799 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3761 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,84 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

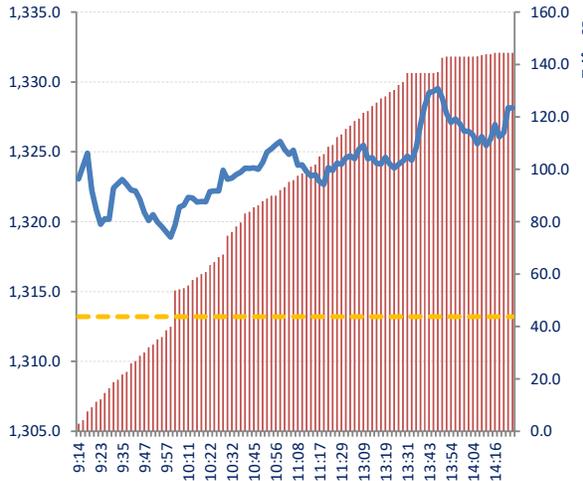
Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,6 USD/thùng tương ứng với 0,87% xuống 68,17 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

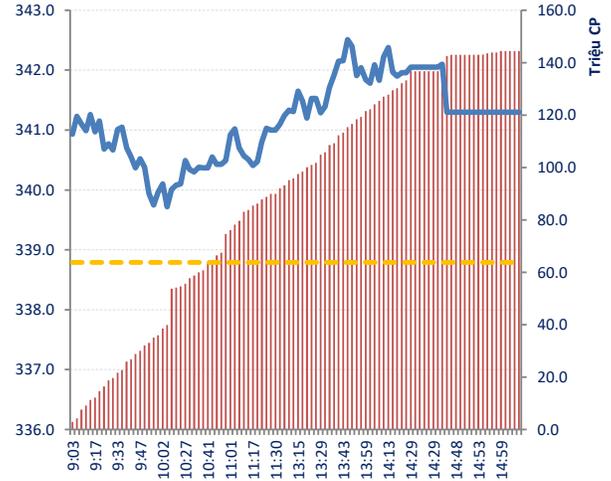
Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/8, Dow Jones tăng 242,68 điểm tương đương 0,69% lên 35.455,8 điểm. Nasdaq tăng 183,69 điểm tương đương 1,23% lên 15.129,5 điểm. Nasdaq Composite tăng 39,37 điểm tương đương 0,88% lên 4.509,37 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



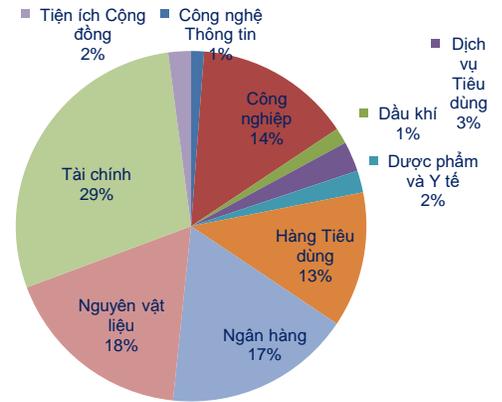
KLGD và HNX-Index trong phiên



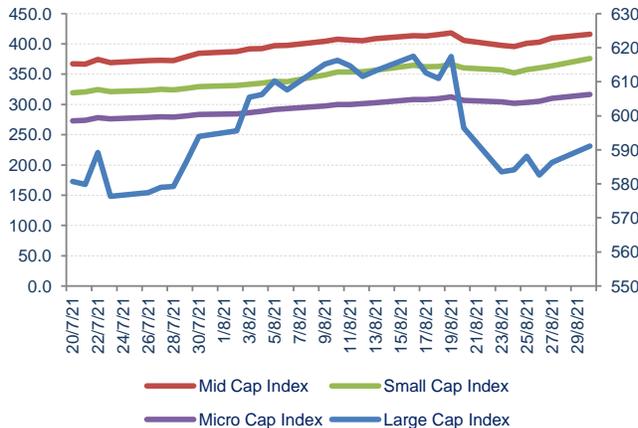
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



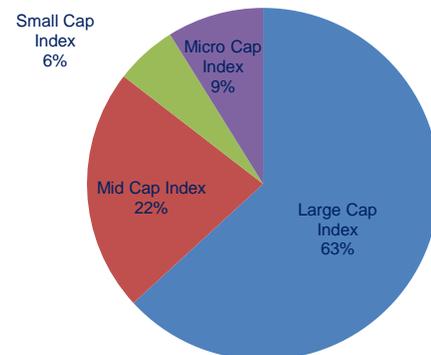
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	2,213,300	FUEVFNVD	4,354,900
2	CTG	2,189,500	JVC	3,041,400
3	STB	1,010,200	VNM	2,410,600
4	VCB	810,200	MSN	1,440,300
5	HSG	721,600	DIG	929,800

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TC6	44,200	BCC	218,900
2	PVS	31,600	IDJ	144,100
3	C69	24,000	HUT	109,500
4	HHG	24,000	CDN	109,000
5	HLC	20,000	VKC	82,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	47.60	48.70	↑ 2.31%	18,151,178
MBB	28.00	28.40	↑ 1.43%	16,241,712
CTG	31.15	32.30	↑ 3.69%	14,548,682
TCB	48.05	49.20	↑ 2.39%	14,476,900
TCH	18.40	19.00	↑ 3.26%	13,681,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	27.90	27.50	↓ -1.43%	14,499,982
HUT	8.80	9.20	↑ 4.55%	11,638,280
PVS	24.70	25.20	↑ 2.02%	6,347,931
AMV	11.90	12.90	↑ 8.40%	6,304,230
SHS	39.60	40.20	↑ 1.52%	6,175,014

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDW	35.00	37.45	2.45	↑ 7.00%
GIL	60.00	64.20	4.20	↑ 7.00%
TTA	14.30	15.30	1.00	↑ 6.99%
PDN	87.20	93.30	6.10	↑ 7.00%
JVC	5.15	5.51	0.36	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PGT	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
LDP	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
DP3	105.50	116.00	10.50	↑ 9.95%
LIG	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
AAV	19.40	21.30	1.90	↑ 9.79%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	11.10	10.40	-0.70	↓ -6.31%
CCI	20.50	19.60	-0.90	↓ -4.39%
PTC	9.53	9.12	-0.41	↓ -4.30%
FUCVREIT	10.60	10.20	-0.40	↓ -3.77%
DC4	14.45	14.00	-0.45	↓ -3.11%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTT	45.60	41.10	-4.50	↓ -9.87%
CJC	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%
ALT	14.40	13.10	-1.30	↓ -9.03%
SAF	57.00	52.00	-5.00	↓ -8.77%
L61	7.30	6.70	-0.60	↓ -8.22%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	18,151,178	39.5%	5,614	8.5	2.9
MBB	16,241,712	3250.0%	2,772	10.1	1.9
CTG	14,548,682	18.5%	3,414	9.1	1.6
TCB	14,476,900	21.0%	4,614	10.4	2.0
TCH	13,681,180	9.3%	2,155	8.5	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,499,982	15.7%	2,045	13.6	2.0
HUT	11,638,280	-10.1%	(1,121)	-	0.8
PVS	6,347,931	4.4%	1,212	20.4	0.9
AMV	6,304,230	3.8%	554	21.5	1.0
SHS	6,175,014	30.8%	4,473	8.9	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDW	↑ 7.0%	24.5%	4,779	7.3	1.8
GIL	↑ 7.0%	29.8%	9,036	6.6	1.8
TTA	↑ 7.0%	9.8%	1,125	12.7	1.2
PDN	↑ 7.0%	28.5%	9,893	8.8	2.5
JVC	↑ 7.0%	-15.4%	(681)	-	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PGT	↑ 10.0%	-3.3%	(183)	-	1.4
LDP	↑ 10.0%	-20.6%	(1,903)	-	1.7
DP3	↑ 10.0%	31.8%	12,396	8.5	2.8
LIG	↑ 9.9%	1.9%	262	30.9	0.6
AAV	↑ 9.8%	5.8%	618	31.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	2,213,300	20.1%	2,772	10.1	1.9
CTG	2,189,500	18.5%	3,414	9.1	1.6
STB	1,010,200	11.8%	1,915	14.3	1.7
VCB	810,200	20.6%	5,533	17.7	3.5
HSG	721,600	47.6%	7,693	5.0	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TC6	44,200	-4.5%	(459)	-	0.7
PVS	31,600	4.4%	1,212	20.4	0.9
C69	24,000	6.7%	730	15.8	1.0
HHG	24,000	-23.3%	(1,893)	-	0.4
HLC	20,000	13.8%	1,677	6.7	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	362,728	20.6%	5,533	17.7	3.5
VIC	360,734	4.4%	1,538	61.6	2.5
VHM	358,063	36.6%	10,081	10.6	3.6
HPG	212,911	39.5%	5,614	8.5	2.9
VNM	181,826	31.9%	5,109	17.0	5.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	75,075	34.1%	6,585	32.6	13.1
SHB	53,723	15.7%	2,045	13.6	2.0
VND	21,709	34.3%	5,977	8.5	2.7
VCS	19,232	42.1%	10,726	11.2	4.5
BAB	16,494	7.8%	876	25.0	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTS	2.65	22.7%	3,594	15.0	3.1
ABS	2.54	7.7%	896	23.3	1.8
DAH	2.54	-7.1%	(696)	-	1.3
CTS	2.46	19.5%	2,677	10.9	2.0
HAI	2.40	0.6%	68	61.5	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PSI	2.69	2.9%	300	37.6	1.1
ART	2.59	0.3%	32	297.3	0.8
WSS	2.59	8.7%	885	12.1	1.0
APS	2.51	22.8%	2,176	6.7	1.4
HBS	2.18	1.2%	140	69.1	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
